

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017
Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG TRUNG QUỐC
Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 618

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 1. 他_____地读政治学、经济学、哲学等书籍，知识十分丰富。

- A. 广大 B. 普遍 C. 广泛 D. 普通

Câu 2. 每到春节，小孩子们_____压岁钱。

- A. 就期盼着得到长辈们给的
C. 就期盼着长辈们得到给的
- B. 就期盼得到着给的长辈们
D. 就期盼着长辈们给的得到

Câu 3. 问题既然是_____合同而产生，就应该从合同上寻找解决的办法。

- A. 由 B. 在 C. 以 D. 凭

Câu 4. 超市里全部安装了摄像头，但_____能彻底解决偷窃的问题。

- A. 未必 B. 不免 C. 必定 D. 难免

Câu 5. 每年春节，越南人都要_____很多时间包粽子。

- A. 花 B. 过 C. 丢 D. 弄

Câu 6. 下个星期六，我们_____公共汽车到河内中心去逛逛吧！

- A. 骑 B. 拉 C. 坐 D. 推

Câu 7. 森林就是地球之_____, 破坏森林就是伤害了自己。

- A. 脑 B. 眼 C. 头 D. 肺

Câu 8. 我已下决心了，_____今天晚上熬夜，_____要把这篇论文写出来。

- A. 不仅……还…… B. 只有……才…… C. 即使……也…… D. 要是……就……

Câu 9. 他_____学习成绩优异，_____在其他方面表现得也很突出。

- A. 只有……才…… B. 尽管……但是…… C. 既然……就…… D. 不但……而且……

Câu 10. 这里的老年人_____天气怎么样，他们_____坚持锻炼身体。

- A. 既然……也…… B. 哪怕……也…… C. 如果……就…… D. 无论……都……

Câu 11. 小兰，今天是你的生日，晚上你想去_____饭店吃饭？

- A. 怎么 B. 怎样 C. 哪里 D. 什么

Câu 12. 我到小明的宿舍时，看见他在躺_____看小说。

- A. 得 B. 了 C. 着 D. 过

Câu 13. 喝茶时，陈老师又把那个故事给大家讲了一_____。

- A. 遍 B. 回 C. 场 D. 趟

Câu 14. 再过两天就要考试了，我哪有时间去旅游_____？

- A. 吧 B. 吗 C. 呢 D. 了

Câu 15. 刘小姐一个人在河边_____, 好像在找什么似的。

- A. 走了来去 B. 走了去来 C. 走去走来 D. 走来走去

Câu 16. 他家离这儿挺远的，我骑了四十分钟的车_____到。

- A. 才 B. 就 C. 能 D. 刚

Câu 17. 作为一名老师，讲什么课都应该_____学生为中心。

- A. 把 B. 凭 C. 从 D. 以

Câu 18. 小花想了整整一个下午，终于把这件事儿想得_____了。

- A. 明明白白 B. 明白白 C. 明白明白 D. 明明白白

Câu 19. 我来越南的_____就是为了学习，而不是为了玩耍。

- A. 目标 B. 目的 C. 方向 D. 方针

Câu 20. 当今用英语进行交际，是必须掌握的一种_____，由此可知英语的重要性。

- A. 技术 B. 技艺 C. 技能 D. 技巧

Câu 21. 在今天竞争_____的社会里，我们应该学会掌握自己命运的本领。

- A. 强烈 B. 热烈 C. 猛烈 D. 激烈

Câu 22. 今天同屋都回老家了，屋里变得_____静多了。

- A. 清 B. 晴 C. 情 D. 青

Câu 23. Phiên âm đúng của từ 安静 là: ān_____ìng.

- A. m B. q C. x D. j

Câu 24. Phiên âm đúng của từ 请教 là: _____.

- A. qīngjiào B. qīngjiáo C. qǐngjiáo D. qǐngjiào

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 25 đến câu 34.

妈妈对儿女的爱各不相同。我妈妈对我的爱就很特别。小时候，我摔了跤，妈妈从不扶我一把，(25)_____要我自己爬起来。平时，(26)_____是扣子掉了，还是鞋袜脏了，妈妈都叫我自己处理。

从我上幼儿园的时候(27)_____, 每天早晨六点钟，我就被妈妈从梦中叫醒，拖着无力的双腿走(28)_____食堂……

一个冬天的早晨，天特别冷，我端着盛满稀饭的饭盒，快上楼了，我一不小心摔倒了，滚烫的稀饭泼了一身。我烫得跳了起来，边哭边看。王婆婆(29)_____拿出她家的烫伤药，她边抹边不停地安慰我说：“没什么，不就烫红了一点儿皮吗？路路是个勇敢的孩子，这点儿小事算不了什么，快回家换身衣服，重新去打早饭。”我想：妈妈(30)_____这么不心疼我呢？

晚上睡在床上，我痛醒了。听见隔壁房间爸爸妈妈在(31)_____着什么，只听妈妈说：“一个人就是要多吃点儿苦头，才能成为强者。我这样对待孩子，虽然无情了点儿，但是(32)_____了她坚忍不拔的性格和不断进取的精神，这会让她终生受益的……”

说话声(33)_____没有了。我感觉妈妈来到我身边，替我把被子盖严后，轻轻走出了房间。顿时，我的泪水禁不住涌了(34)_____, 我想：原来，妈妈就是这样在爱着我。我该怎样做个妈妈所希望的孩子呢？

(网络文章，有删改)

Câu 25. A. 不	B. 无	C. 非	D. 没
Câu 26. A. 尽管	B. 不管	C. 虽然	D. 哪怕
Câu 27. A. 起	B. 下	C. 去	D. 来
Câu 28. A. 往	B. 自	C. 向	D. 朝
Câu 29. A. 忙碌	B. 一再	C. 急忙	D. 一连
Câu 30. A. 怎么	B. 什么	C. 哪儿	D. 哪
Câu 31. A. 议论	B. 聊天	C. 批评	D. 埋怨
Câu 32. A. 培养	B. 教训	C. 教育	D. 培训
Câu 33. A. 渐渐	B. 逐步	C. 不时	D. 一时
Câu 34. A. 过来	B. 过去	C. 出来	D. 出去

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/cụm từ trong ngoặc trong các câu sau.

Câu 35. 等爸爸赶 A 车站 B 的时候，儿子 C 坐的车早已开 D 走了。（到）

Câu 36. A 马教授要求我 B 要在一个星期之内把 C 材料收集 D 好。（一定）

Câu 37. 我校那 A 两位 B 优秀的 C 语文 D 女教师被选为市人大代表。（有多年教学经验的）

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 38 đến câu 42.

一个星期五的下午，朗格就要下班了。这时，一位陌生人走进办公室来问朗格，哪儿能找到一位助手帮他整理一下资料，因为他有些工作必须当天完成。

朗格问道：“请问您是谁？”他回答：“我们办公室跟你们在同一个楼层，我是律师，我知道你们这里有速记员。”

朗格告诉他，公司其他的速记员都去看体育比赛了，如果他晚来 5 分钟，自己也会走。但朗格却还是愿意留下来帮助他，因为他想：看比赛以后还有许多机会，但是工作必须在当天完成。

做完工作后，律师问朗格应该付他多少钱。朗格开玩笑地回答：“既然是你的工作，大约 1000 美元吧。如果是别人的工作，我是不会收取任何费用的。”律师笑了笑，向朗格表示谢意并说：“我还以为你要两三千呢。”

朗格的回答不过是一个玩笑，他没有真正想得到 1000 美元。但出乎意料的是，那位律师竟然真的这样做了。3 个月之后，律师找到了朗格，交给他 1000 美元，并且邀请朗格到自己的公司工作，工资比现在高一倍。

如果不是你的工作，而你帮助做了，这就是机会。有人曾经研究为什么当机会来临时我们无法把握，答案是：因为机会往往变成“麻烦”的样子。

(董翠、王素梅，《新汉语水平考试模拟试题集》，北京语言大学出版社，2011 年)

Câu 38. 那位陌生人到朗格办公室做什么？

- A. 请朗格做会议记录
- C. 找人帮他去取钱

- B. 给朗格介绍体育比赛
- D. 找人帮他整理资料

Câu 39. 朗格是怎样对待那位陌生人的？

- A. 拒绝他的请求
- B. 带他去看比赛

- C. 要求高额费用
- D. 留下来帮助他

Câu 40. 律师最后给了朗格多少钱？

- A. 两千美元
- B. 三千美元

- C. 一千美元
- D. 没有给钱

Câu 41. 律师为什么要给朗格高额的工资？

- A. 欣赏朗格做事的态度
- C. 这是朗格提出的要求

- B. 因为他欠朗格一笔钱
- D. 他把朗格的话当真了

Câu 42. 关于机会，下列说法中正确的是：

- A. 帮别人做事都带来机会
- C. 麻烦有时候也是机会

- B. 机会有时候很难把握
- D. 机会往往等于麻烦

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/cụm từ được gạch chân trong các câu sau.

Câu 43. 他早就对唱京剧、写书法、练武术产生了浓厚的兴趣。

- A. 爱好
- B. 学习
- C. 工作
- D. 兴奋

Câu 44. 为孩子从小到大能够健康成长，妈妈已操碎了心。

- A. 心里烦闷
- B. 伤透了心
- C. 心破碎了
- D. 费尽心思

Câu 45. 本次比赛中，两个球队对抗了很长时间，最后踢成了一比一。

- A. 持续
- B. 连续
- C. 保持
- D. 相持

Câu 46. 这次旅行很高兴，一路上大家尽情地欣赏美丽的风景。

- A. 好玩
- B. 好吃
- C. 好看
- D. 好听

Câu 47. 只有经过了这一切，他才明白在这个世界上什么是最珍贵的。

- A. 取得
- B. 接受
- C. 经历
- D. 路过

Câu 48. 这些年来，他为了保留传统戏剧艺术提出了许多点子。

- A. 办法
- B. 钱财
- C. 手法
- D. 精力

Câu 49. 老师三番五次告诫我们，要想成功，就得抓紧时间去努力学习。

- A. 多次 B. 五次 C. 三次 D. 再次

Câu 50. 我最看不惯那个自高自大、官气十足的新处长。

- A. 尊重 B. 羡慕 C. 害怕 D. 讨厌

----- HẾT -----